**LỊCH BÁO GIẢNG**

**TUẦN 10:** Từ: 06.11 – 10.11.2023

**Cách ngôn: Chị ngã em nâng.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn học** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Khoa học  Toán | Sinh hoạt dưới cờ: Mái trường thân yêu  Đọc: Vẽ màu  Âm thanh và sự truyền âm thanh (t1)  Luyện tập – Trang 67 |
| Chiều | LS-ĐL  Tiếng Việt | Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ (t3)  Luyện từ và câu: Biện pháp nhân hoá |
| **Ba** | Sáng | Toán  GD KNS  Đạo đức  HĐTN | TH và TN sử dụng một số đơn vị đo đại lượng – Trang 69  Tham gia giao thông an toàn  Yêu lao động  HĐGD theo chủ đề: Giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp |
| **Tư** | Sáng | Toán  Tiếng Việt | TH và TN sử dụng một số đơn vị đo đại lượng – Trang 70  Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng |
| **Năm** | Sáng | Toán  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Khoa học | TH và TN sử dụng một số đơn vị đo đại lượng – Trang 72  Đọc: Đồng cỏ nở hoa  Đọc: Đồng cỏ nở hoa  Âm thanh và sự truyền âm thanh (t2) |
| Chiều | LS – ĐL  ATGT  Tiếng Việt | Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng ĐBBB (t1)  Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông  Viết: Tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng |
| **Sáu** | Chiều | Toán  Tiếng Việt  HĐTT | Luyện tập – Trang 73  Nói và nghe: Chúng em sáng tạo  SHL: SH theo CĐ: Hành động giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. |

*Thứ hai ngày 06 tháng 11 năm 2023*

**Tiếng Việt: VẼ MÀU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Vẽ màu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ khi vẽ tranh.

- Nhận biết được màu sắc của các sự vật, cách gọi màu sắc của sự vật trong bài thơ; nhận xét được đặc điểm, cách gợi màu sắc của sự vật cùng những cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Cần trân trọng, phát huy năng lực tưởng tượng, sáng tạo của mỗi cá nhân.

- Nắm được khái niệm biện pháp nhân hoá và nhận biết được biện pháp nhân hoá.

- Biết cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Biết thể hiện sự trân trọng những sáng tạo của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

**2. Năng lực:**

**­**- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Biết thể hiện sự trân trọng những sáng tạo của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Đọc nối tiếp bài *Trước ngày xa quê* và trả lời câu hỏi: *Vì sao bạn nhỏ không muốn xa quê?* | - Thảo luận nhóm đôi |
| - Gọi HS chia sẻ. | - Chia sẻ |
| - Giới thiệu chủ điểm: *Niềm vui sáng tạo.*  - Yêu cầu HS quan sát tranh chủ điểm và cho biết tranh nói với em điều gì về chủ điểm?  - Giới thiệu bài: *Vẽ màu* | - Quan sát và chia sẻ.  Trẻ em với sự sáng tạo của mình có thể tạo nên cả một thế giới tươi đẹp |
| **2. Khám phá:**  *a. Luyện đọc:*  - Gọi HS đọc  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  - Đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc  - 5HS đọc nối tiếp cả bài thơ. | - Đọc (lưu ý đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ màu sắc, thể hiện tâm trạng, cảm xúc, sự khám phá của nhân vật).  - Đọc nối tiếp  - Đọc nối tiếp.  - Lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp.  - Luyện đọc cá nhân, đọc nhẩm toàn bài một lượt.  - Gọi HS đọc trước lớp. | - Luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - Hướng dẫn HS sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ *đại ngàn*. | - Trả lời |
| - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc và trả lời *câu 1: Tìm trong bài thơ những từ ngữ chỉ màu sắc của mỗi sự vật (hoa hồng, nắng đêm, lá cây, hoàng hôn, rừng đại ngàn)* | - Làm vào phiếu bài tập  Hoa hồng – màu đỏ; nắng – màu vàng; đêm – màu đen (mực); lá cây – màu xanh; hoàng hôn – màu tím; rừng đại ngàn – màu nâu. |
| - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp: *Các khổ thơ 2, 3, 4 nói về màu sắc của cảnh vật ở những thời điểm nào?* | - Thảo luận và chia sẻ  Đáp án: Khổ thơ 2, 3, 4 nói về màu sắc của cảnh vật ở buổi sáng (bình minh ở khổ 2), buổi chiều tối (hoàng hôn ở khổ 3), buổi đêm (đêm ở khổ 4) |
| *-* Yêu cầu HS thảo luận nhóm*: Theo em, bạn nhỏ muốn nói gì qua hai dòng thơ “Em tô thêm màu trắng/ Trên tóc mẹ sương rơi..”?* | - Trả lời |
| - Nêu yêu cầu: Nếu được vẽ một bức tranh với đề tài tự chọn, em sẽ vẽ gì? Em chọn màu vẽ nào để vẽ? Vì sao? | - Trả lời. |
| - Kết luận, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập:** |  |
| - Hướng dẫn HS học thuộc lòng tại lớp, đọc diễn cảm | - Lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - Thực hiện |
| - Nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng:** |  |
| - Qua bài thơ, em cảm nhận được điều gì về tình cảm của bạn nhỏ với mẹ? Em đã làm gì để thể hiện tình cảm của mình đối với mẹ? | - Trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Sưu tầm tranh, ảnh các nhạc cụ dân tộc. | - Thực hiện. |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho học sinh cùng múa, hát một bài hát: *Cháu vẽ ông mặt trời.*  - Giới thiệu bài – ghi bài  **2. Khám phá:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu HS làm gì?  - Gọi 1HS đọc to các từ in đậm: **anh, cô, chú, ả, chị, bác.**  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm.  Chốt: Tác dụng của các từ hô gọi trên làm cho các con vật trong đoạn văn trở nên sinh động, gần gũi với con người hơn. Đoạn văn viết về những con vật như nói về con người.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Chốt bài  **3. Luyện tập:**  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Làm việc cá nhân, tìm và viết vào vở  - Nhận xét: Dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để nói về hoạt động, đặc điểm của vật.  **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS đặt câu vào vở, đổi vở chia sẻ cặp đôi.  **3. Vận dụng:**  - Nhân hóa là gì? Có những cách nhân hóa nào?  - Đặt câu có sử dụng hình ảnh nhân hóa nói về học tập. | **- M**úa hát  - Đọc  - Trả lời  - Đọc  - Thảo luận và thống nhất câu trả lời.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Stt | Từ in đậm | Con vật | | 1 | anh | Chuồn chuồn ớt | | 2 | cô | Chuồn chuồn kim | | 3 | chú | Bọ ngựa | | 4 | ả | Cánh cam | | 5 | chị | Cào cào | | 6 | bác | Giang, dẽ |   - Nêu  - Đọc bài thơ, tìm từ ngữ theo yêu cầu của bài tập.   |  |  | | --- | --- | | Bụi tre | Tần ngần, gỡ tóc | | Hàng bưởi | Bế lũ con | | Chớp | Rạch ngang trời | | Sấm | Ghé xuống sân, khanh khách cười | | Cây dừa | Sải tay bơi | | Ngọn mùng tơi | Nhảy múa |   - Đọc  - Tìm và viết vào vở  Mầm cây *tỉnh giấc*; Hạt mưa *trốn tìm*; Cây đào *lim dim, cười*; Quất *gom nắng*.  - Đọc yêu cầu.  - Đặt câu.  - 2-3 HS trả lời  - Thực hiện. |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu lớp phó văn thể mỹ cho lớp khởi động.  - Giới thiệu bài.  **2. Luyện tập:**  ***Bài 1:*** *Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu*  - Cho HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS làm việc nhóm và thực hiện theo yêu cầu.  - Mời HS trình bày.  ***Bài 2:*** *Nếu viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc nghe, em thích viết cách nào?*  - Yêu cầu HS đọc 3 cách viết đoạn văn tưởng tượng được nêu trong sách.  - Mời 2-3 cặp chia sẻ về cách viết đoạn văn tưởng tượng mà em thích.  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  ***Bài 3:*** *Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.*  - Yêu cầu HS nhắc lại những cách viết đoạn văn tưởng tượng được gợi ý ở BT 2.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm, đưa ra những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng về một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe  - Mời các nhóm trình bày.  - Quan sát, hỗ trợ HS.  **3. Vận dụng:**  - Nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS: Kể cho người thân nghe một câu chuyện tưởng tượng về loài vật và chia sẻ những chi tiết mà em thích trong câu chuyện đó.  - Dặn HS ôn Bài 17 và đọc trước Bài 18. | - Khởi động.  - Nêu yêu cầu.  - Thảo luận nhóm  - Các nhóm trình bày; bổ sung.  - Đọc  - Chia sẻ, nêu lí do tại sao thích cách viết đó.  - Nhắc lại.  - Thảo luận nhóm.  - Trình bày  Khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, người viết cần phát huy trí tưởng tượng để thay đổi, bổ sung chi tiết cho câu chuyện.  Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết (lời kể, tả,...), bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết,...  - Lắng nghe.  - Thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Khoa học: ÂM THANH VÀ SỰ TRUYỀN ÂM THANH ( 2 TIẾT )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Lấy được ví dụ thực tế hoặc làm thí nghiệm để minh hoạ các vật phát ra âm thanh đều rung động.

- Nếu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất lỏng, chất rắn.

- So sánh được độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm.

**2. Năng lực:**

- Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất:**

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: dụng cụ làm thí nghiệm 1,3;

- HS: vở ghi, trống nhỏ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1** | | |
| **1. Khởi động:**  + Trên đường từ nhà đến trường, em có thể nghe thấy những âm thanh nào ?  + Âm thanh phát ra từ đâu?  + Những âm thanh này phát ra từ đâu? Âm thanh truyền đi như thế nào ?  - Giới thiệu- ghi bài.  **2. Khám phá:**  **Hoạt động 1:** Âm thanh và nguồn phát ra âm thanh  **\*Thí nghiệm 1: (nhóm 4)**  - Gọi HS đọc yêu cầu của TN1.  Thảo luận nhóm 4 tiến hành thí nghiệm  - Yêu cầu HS các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  + Đặt nhẹ ngón tay lên mặt trên của trống khi gõ, ngón tay em có cảm giác thế nào?  **\*Thí nghiệm 2: (cá nhân)**  - Hướng dẫn HS làm thí nghiệm đặt tay vào cổ và hát 1 câu hát.  + Em có nghe thấy âm thanh không ?  + Tay em có cảm giác thế nào ?  + Âm thanh đó phát ra từ đâu ?  - Nhận xét, kết luận: *Khi ta hát, không khí từ phổi đi lên khí quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh. Vậy các vật phát ra âm thanh đều rung động.*  + Hãy cho biết nguồn phát âm thanh ở 2 thí nghiệm trên?  + Khi vật phát ra âm thanh chúng có đặc điểm gì giống nhau?  + Nêu ví dụ khác về vật phát ra âm thanh đều rung động ?  **Hoạt động2:** Sự lan truyền âm thanh  *\*Thí nghiệm 3:*  - Gọi HS lên bảng tiến hành thí nghiệm 3 như hướng dẫn SGK.  - Yêu cầu HS quan sát và nhận xét: Âm thanh truyền qua tai em qua chất nào ?  - Tiến hành đưa đồng hồ báo thức bọc trong túi ni-lông cho vào bình nước (H.3).  + Nếu bật chuông đồng hồ reo thì em có thể nghe được tiếng chuông không? Âm thanh truyền đến tai em qua chất nào?  - Mời HS hai hoặc ba HS lên áp một tai vào thành bình, tại kia được bịt lại; thông báo với lớp kết quả mình nghe được tiếng chuông đồng hồ.  - *Khi đã buộc chặt đồng hồ trong túi nilon rồi thả vào chậu nước ta vẫn nghe thấy tiếng chuông khi áp tai vào thành chậu là do tiếng chuông đồng hồ lan truyền qua túi nilon, qua nước, qua thành chậu và lan truyền tới tai ta. Âm thanh có thể lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.*  - Yêu cầu các nhóm thảo luận, tìm một số ví dụ âm thanh có thể truyền qua chất rắn, chất lỏng và chất khí.  - Kết luận: Âm thanh truyền nhanh, chậm khác nhau trong các chất khác nhau. Âm thanh truyền trong chất rắn nhanh hơn chất lỏng, trong chất lỏng nhanh hơn chất khí.  **\* Củng cố:**  + Âm thanh có vai trò gì trong cuộc sống ?  - Nhận xét tiết học. | | -Trả lời  -Viết bài vào vở  - 2 HS đọc.  - Tiến hành thí nghiệm theo nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  + Khi gõ vào mặt trống các mảnh giấy vụn chuyển động. Khi gõ mạnh thì mẩu giấy chuyển động nhanh hơn và tiếng trống kêu to hơn, ...  + Ngón tay có cảm giác rung động  - Thực hiện.  + Em nghe thấy âm thanh  + Tay em có cảm giác rung động  + Từ thanh quản của em  - Lắng nghe  + Âm thanh phát ra TN1 là khi mặt trống bị gõ, TN2 là dây thanh đới rung lên khi hát.  + Chúng có đặc điểm chung là các vật rung động thì phát ra âm thanh.  + Khi gõ tay xuống bàn, tiếng hát phát ra từ loa, tiếng lá xào xạc khi có gió, tiếng chiêng phát ra khi ta gõ, ...  - Tiến hành thí nghiệm.  + Chất khí  + Có, âm thanh truyền đến tai em qua chất lỏng, chất rắn  - Thực hiện.  - Lắng nghe.  - Thảo luận, trình bày:  - Tiếng gà gáy, tiếng còi xe, tiếng nói chuyện, tiếng bạn đọc bài, ...  - Lắng nghe.  + Âm thanh rất quan trọng đối với cuộc sống. Âm thanh giúp cho con người giao lưu văn hoá, văn nghệ, trao đổi tâm tư, tình cảm, học tập... ;giúp cho con người nghe được các tín hiệu: tiếng còi xe, tiếng kẻng, báo hiệu, báo hiệu cấp cứu…; giúp cho con người thư giãn, thêm yêu cuộc sống: nghe được tiếng chim hót, tiếng gió thổi, tiếng mưa rơi, tiếng nhạc dìu dặt… |
| **TIẾT 2** | | |
| **1. Khởi động:**  - Nêu ví dụ về âm thanh truyền qua không khí, nước, chất rắn ?  - Kết luận – giới thiệu, ghi bài.  **2. Khám phá:**  **Hoạt động 3:** So sánh độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm  + Các bạn ngồi ở bàn nào nghe thấy tiếng tích tắc to nhất, nhỏ nhất?  - Yêu cầu hai đến ba HS lần lượt di chuyền từ bàn đầu xuống dần cuối lớp, lắng nghe tiếng tích tắc của đồng hồ và cho biết ý kiến.  - Kết luận: *Khi ở gần nguồn âm sẽ nghe thấy âm thanh to hơn khi ở xa nguồn âm.*  - Mời HS đọc yêu cầu 2 (SGK).  - Yêu cầu HS thảo luận xem bạn Minh hay bạn Hoa nghe thấy tiếng còi tàu hoả to hơn.  + Âm thanh nghe được to hơn hay nhỏ hơn khi di chuyển nguồn âm thanh ra xa ?  + Nêu ví dụ về độ to của âm thanh thay đổi khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm ?  - Kết luận: Khi ở gần nguồn âm sẽ nghe thấy âm thanh to hơn khi ở xa nguồn âm.  **3. Vận dụng:**  **+ Âm thanh khi lan truyền ra xa sẽ mạnh lên hay yếu đi? Nêu ví dụ ?**  + Nêu tác hại của âm thanh quá to?  - Nhận xét tiết học. | - LT cho các bạn hát, vận động theo nhạc  - Trả lời.  - Thực hiện.  - Phát biểu.  + Tiếng tích tắt nhỏ dần.  - Nhắc lại.  - 2 HS đọc.  - Thảo luận nhóm 4, trả lời  + Khi ở gần nguồn âm sẽ nghe thấy âm thanh to hơn khi ở xa nguồn âm.  + Tiếng trống trường khi ở ngoài cổng trường em nghe nhỏ hơn ở trong sân trường  - Nhắc lại.  + Sẽ yếu đi  + Ảnh hưởng đến sức khỏe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán: LUYỆN TẬP**

*(Đã soạn ở Tuần 9, thứ sáu ngày 03 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lịch sử và địa lí: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

*(Đã soạn ở Tuần 9, thứ hai ngày 30 tháng 10)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: Luyện từ và câu: BIỆN PHÁP NHÂN HOÁ**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 06 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ ba ngày 07 tháng 11 năm 2023*

**Toán: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG**

**MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố sử dụng, chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng, diện tích và thời gian trong các tình huống thực tế.

- Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.

- HS được củng cố về nhận diện mệnh giá tiền, tính toán và đổi tiền qua hoạt động trò chơi.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực thực hành thông qua việc nghe hiểu các hướng dẫn thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua các tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua các hoạt động nhóm, trò chơi.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Có ý thức và năng lực hoạt động nhóm hoàn thành bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Chuẩn bị hình phóng to các hình có trong bài.

- Chuẩn bị cân đồng hồ.

- Chuẩn bị video về cách dung cân đồng hồ và một số loại cân khác để minh họa cho học sinh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1** | |
| **1. Khởi động:** Tổ chức trò chơi: Ô của bí mật  - Tháng nhuận là tháng có bao nhiêu ngày? Tháng không nhuận là tháng có bao nhiêu ngày?  - Giới thiệu - ghi bài.  **2. Thực hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu học sinh đọc số đo mỗi hộp vật liệu theo đơn vị ki lô gam  - Yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời miệng.  - Nhận xét, khen ngợi.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, sau đó đổi chéo vở cho bạn kiểm tra.   |  |  | | --- | --- | | KQ: Ý C |  |   - Phát cho HS một số tấm bìa khác nhau yêu cầu tính diện tích của tấm bìa đó.  - Khen ngợi HS.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Hướng dẫn HS cách thực hiện  - Gọi HS trả lời  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thực hiện nhóm 4, cùng thực hành  - Chuẩn bị cho học sinh: Cát, sỏi, vải lót và cho HS thực hiện  - Nhận xét tuyên dương học sinh  **3. Vận dụng:**  - Về nhà cùng bạn bè người thân thực hiện đo cân các vật trong thực tế  - Nhận xét tiết học. | - Trả lời.  - Thực hiện.  - Đọc yêu cầu.  - Trả lời  - Thực hiện.  a) Ý C  b)Ta có phép tính  65 + 25 + 15 = 100 (kg)  Đổi 100 kg = 1 tạ  Vậy tổng cân nặng than hoạt tính, sỏi và cát hạt lớn là 1 tạ  - Đọc yêu cầu.  - Trả lời  - Thực hiện  - Thực hiện  - Đọc yêu cầu.  - Nêu.  KQ: Ý C  - Đọc yêu cầu.  - Thực hiện  - Thực hiện  - Thực hiện  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS nghe bài hát: Bà còng đi chợ  - Giới thiệu - ghi bài.  **2. Thực hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm  - Đại diện tình bày chia sẻ  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Giới thiệu một số mệnh giá tiền 200 000 đồng và 500 000 đồng cho HS  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, sau đó đổi chéo vở cho bạn kiểm tra.  - Khen ngợi HS.  **Bài 3:**  - Gọi HS đề bài toán.  - Tổ chức nhóm 4 cho HS chơi trò chơi Đi chợ  Luật chơi: Yêu cầu 3 học sinh đóng vai người bán hàng và hai người mua hàng. Cho HS tính số tiền và trả lại tiền cho người bán hàng  - Yêu cầu HS quan sát và nhận xét bạn  - Nhận xét, khen ngợi.  **3. Vận dụng:**  - Về nhà thực hành cùng mẹ đi chợ mua đồ  - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe  - Ghi bài  - Đọc yêu cầu  - Trả lời  - Thảo luận chia sẻ  a) Ý D  b) Ý B  - Đọc yêu cầu  - Trả lời  - Quan sát  - Lắng nghe  - Đọc yêu cầu  - Tham gia chơi  - Thực hiện  - Lắng nghe |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS thực hiện bảng con đổi các phép tính sau:  + 200 kg = ….tạ  + 1cm2 = …..mm2  - Nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu - ghi bài.  **2. Thực hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi:  + Trò chơi phi tiêu giá bao nhiêu tiền?  + Gia đình em có bao nhiêu người?  - Củng cố kĩ năng tính toán trong chi tiêu  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu bài 2?  - Yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi  - Yêu cầu HS trình bày bài làm  - Củng cố đổi đơn vị đo khối lượng  - Nhận xét, khen ngợi HS  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS trình bày các phương án phù hợp?  - Cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng  - Củng cố về cách tính diện tích  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu bài 4?  - Yêu cầu HS thực hiện SGK  - Yêu cầu HS nêu cách làm bài  - Nhận xét, đánh giá và tuyên dương.  - Củng cố cách về đơn vị đo thời gian  (thế kỉ)  **3. Vận dụng:**  - Hãy tính diện tích lớp học hình chữ nhật có chiều dài 12m, chiều rộng 4m?  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện bảng con  - Đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu  - Quan sát, trả lời  - Đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu  - Thực hiện nhóm đôi  - Trình bày bài làm  - Đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu  - Thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu bài 3  - Nêu phương pháp  - Lắng nghe  - Đọc.  - Nêu yêu cầu  - Thực hiện SGK  - Nêu cách làm  - Nêu.  - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Giáo dục kĩ năng sống: THAM GIA GIAO THÔNG AN TOÀN**

*(Đã soạn ở Tuần 9, thứ ba ngày 31 tháng 10)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Đạo đức:**  **YÊU LAO ĐỘNG *(4 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.

- Nêu vì sao phải yêu lao động.

- Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.

- Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

**2. Năng lực :**

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất :**

- Chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV

+ Giáo án, SHS, SGV,

+ Bộ tranh về *Yêu lao động* theo Thông tư 37/2021-TT/BGDĐT.

+ Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với nội dung chủ đề.

- HS

+ SHS.

+ Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Khởi động:**  + Kể những việc em đã làm được khi ở nhà, ở trường.  - Cho HS nhận xét  - Kết luận và dẫn dắt vào bài  **2. Khám phá:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của yêu lao động**  - Yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát 4 bức tranh trong SGK và trả lời các câu hỏi:  + Em hãy nêu các biểu hiện của yêu lao động qua các bức tranh đó.  + Hãy nêu thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết.  - Mời đại diện một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, đánh giá và kết luận  **Hoạt động 2: Khám phá vì sao phải yêu lao động**  - Yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện “Những giọt mồ hôi trên trán mẹ” trong SGK.  - Mời một HS đọc to câu chuyện cho cả lớp nghe.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi.  - Mời đại diện một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, kết luận | - Trả lời câu hỏi.  - Nhận xét  - Làm việc theo nhóm đôi.  - Trình bày.  - Đọc.  - Thảo luận nhóm.  - Chia sẻ kết quả thảo luận.  - Nhận xét, bổ sung. |
| **Tiết 2** | |
| **3. Luyện tập:**  **Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến**  - Yêu cầu HS làm việc cặp đôi, thảo luận với bạn để xác định  Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?  - Mời 2 – 3 HS chia sẻ câu trả lời với cả lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (Nếu có)  - Nhận xét, đánh giá và kết luận:  **Bài tập 2: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào dưới đây? Vì sao?**  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc các nội dung trong SGK và xác định: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?    - Mời đại diện 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - Nhận xét, đánh giá và kết luận | - Thảo luận nhóm đôi; trình bày.  a. Đồng tình, vì lười lao động là hành động đáng bị lên án.  b. Không đồng tình, vì bất kể ai cũng phải lao động dù giàu có hay nghèo.  c. Đồng tình, vì lao động đem lại những giá trị tinh thần đáng quý cho con người.  d. Đồng tình, vì cần yêu quý những người lao động và yêu lao động.  e. Đồng tình, vì ai cũng có thể lao động, trẻ em có thể làm những việc phù hợp với khả năng của mình.  - Đọc nội dung, thực hiện yêu cầu BT.  a. Đồng tình vì Long đã thể hiện là người biết tự giác làm công việc nhà.  b. Không đồng tình vì Kiên không có trách nhiệm với công việc mà bố giao.  c. Đồng tình vì Mai đã có những hành động tự giác tham gia công việc ở trường.  d. Không đồng tình vì Tuấn chỉ chọn việc nhẹ để làm và chỉ nghĩ đến bản thân mình.  e. Đồng tình vì Nam có thái độ vui vẻ khi làm việc.  g. Không đồng tình vì Hương đã lấy lý do để không phải lao động. |
| **Tiết 3** | |
| **Bài tập 3: Em sẽ khuyên bạn điều gì?**  - Yêu cầu HS làm việc cặp đôi, thảo luận với bạn bên cạnh để đưa ra lời khuyên: Em sẽ khuyên bạn điều gì?  - Mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (Nếu có).  - Nhận xét, kết luận | - Làm việc nhóm đôi; trình bày.  + Tình huống 1: Suy nghĩ, hành động này của Huy là không đúng vì HS đến trường ngoài việc học thì cần tham gia các hoạt động khác do trường, lớp tổ chức, trong đó có các hoạt động lao động. Khuyên Huy tích cực tham gia các hoạt động của trường, lớp vì qua đó mới thể hiện mình là người yêu lao động, không lười nhác. Việc tham gia lao động ở trường, lớp còn cho thấy người tham gia có tinh thần tập thể, tích cực vì hoạt động chung, đồng thời thông qua lao động ở trường, lớp mỗi người còn phát triển được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phát triển bản thân,. . .  + Tình huống 2: Suy nghĩ của Khuê là không đúng, vì tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, lớp, trong đó có hoạt động giữ gìn sạch, đẹp trường, lớp là yêu cầu không thể thiếu đối với mỗi HS. Do vậy em cần giải thích cho Khuê hiểu việc làm của Quỳnh là rất đáng khen ngợi.  + Em cần khuyên Quỳnh khi có thời gian, cần giúp bố mẹ những việc nhà vừa sức như lau dọn nhà cửa, bàn ghế, nấu cơm,. . . vì nghĩa vụ của người con trong gia đình là giúp đỡ bố mẹ làm những việc phù hợp với khả năng.  + Tình huống 4: Em cần khuyên Hường không nên từ chối việc mà tập thể lớp giao. Vì sống trong một tập thể, mỗi người cần có ý thức về trách nghiệm của mình trong tập thể đó. |
| **Tiết 4** | |
| **Bài tập 4: Xử lý tình huống**  - Yêu cầu mỗi nhóm HS lựa chọn một tình huống trong SGK để đóng vai, đưa ra cách xử lý đúng.  - Từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, động viên, cổ vũ.  - Mời 2 – 3 bạn HS nhận xét, bình luận đóng góp ý kiến (Nếu có).  - Nhận xét, kết luận:  **4. Vận dụng:**  - Mời một vài HS chia sẻ cảm xúc của em sau khi đã làm xong một công việc (ở trường, ở nhà, ở nơi công cộng,. . . ). | - Các nhóm lựa chọn tình huống, phân vai đóng vai.  + Tình huống 1: Nếu là thành viên trong tổ của Lan, em nên bầu bạn Kiên vì HS ngoài việc học tốt thì cần tích cực tham gia các hoạt động tập thể, trong đó có hoạt động lao động. Kiên xứng đáng được khen vì bạn học giỏi đồng thời tích cực tham gia các hoạt động tập thể. Em cần giải thích cho một số bạn trong tổ hiểu và bày tỏ sự khen ngợi đối với Kiên.  + Tình huống 2: Em tiếp tục lau dọn nhà cửa sạch sẽ và nói với bạn chờ mình làm xong rồi sẽ tiếp tục chơi cầu lông. Vì chia sẻ việc nhà với các thành viên trong gia đình là nghĩa vụ của mỗi người.  + Tình huống 3: Nếu là Ngọc, em sẽ ra làm việc cùng ông, nhờ ông hướng dẫn những việc em có thể làm để công việc được hoàn thành sớm, ông có thời gian nghỉ ngơi.  - Chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Hoạt động trải nghiệm: GIỮ GÌN TRƯỜNG HỌC XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

- Thực hiện kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

**2. Năng lực:**

- Biết điều thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ bạn bè, thầy cô.

- Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (luôn giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ).

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất:**

- Tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh của bạn.

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Có ý thức tôn trọng, bảo vệ môi trường của mình xanh, sạch, đẹp hơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK

- HS: giấy A0, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS chơi trò chơi: Chúng tôi muốn…  - Mời HS kết ba, kết bốn  VD: thân cây, bức tường, thư viện,…  - Mời các nhóm hóa thân vào các sự vật, không gian ấy để nêu lên mong muốn của mình, bắt đầu bằng câu: “ Chúng tôi là…. , chúng tôi muốn…”  - Nhận xét, khen tặng HS có nhiều phương án thú vị.  - Giới thiệu – ghi bài.   1. **Khám phá chủ đề:** Thảo luận theo tổ về những việc cần thực hiện để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.   - Mời HS cùng thảo luận những việc cần thực hiện để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo gợi ý:  + Dựa trên kết quả khảo sát của các tổ, em thấy khu vực nào cần được chăm sóc, sửa sang, vệ sinh?  + Để thay đổi khu vực đó, tổ em cần làm những việc gì?  - Mời HS đưa ra ý kiến  - Nhận xét, khen ngợi các tổ.  Quét dọn, nhặt rác các khu vực bị bẩn; Trồng và chăm sóc cây, hoa; Trang trí các khu vực trong trường, lớp học;…  Kết luận: Mỗi công việc các em có thể làm, dù nhỏ nhưng cũng góp phần giúp trường, lớp chúng ta đẹp hơn nhiều.   1. **Mở rộng và tổng kết chủ đề:** Lập kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.   - Nhắc mỗi tổ lựa chọn một công việc trong số những việc vừa chia sẻ để lên kế hoạch hoạt động cụ thể.  - Hướng dẫn HS lên kế hoạch theo gợi ý sau:  + Tổ em dự kiến thực hiện hoạt động gì?  + Để thực hiện hoạt động ấy, cần làm công việc cụ thể nào?  + Ai đảm nhận những công việc đó?  + Các em sẽ thực hiện phần việc được phân công khi nào?  - Mời đại diện các tổ trình bày.  - Nhận xét, góp ý từng tổ   1. **Cam kết hành động:**   - Đề nghị HS nhờ người thân hỗ trợ chuẩn bị dụng cụ cần thiết để thực hiện kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  - Nhận xét giờ học. | - Mỗi nhóm suy nghĩ và tự nhận mình là một sự vật, không gian ở trường.  - Các nhóm hóa thân, lần lượt biểu diễn trước lớp  - Lắng nghe  - Ghi bài  - Thảo luận theo gợi ý  - 3 – 4 HS chia sẻ những công việc tổ em làm cùng nhau để giúp trường xanh, sạch, đẹp hơn  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý  - Lắng nghe  - Các tổ lựa chọn công việc để lên kế hoạch  - Các tổ xây dựng kế hoạch theo gợi ý  - Đại diện các tổ trình bày kế hoạch của tổ mình trước lớp  - Các tổ khác nhận xét, hoàn thiện kế hoạch của tổ mình.  - Lắng nghe  - Lắng nghe thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ tư ngày 08 tháng 11 năm 2023*

**Toán: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG**

**MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG**

*(Đã soạn ở thứ ba ngay 07 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: Viết: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

*( Đã soạn ở thứ hai ngày 06 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ năm ngày 09 tháng 11 năm 2023*

**Toán: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG**

**MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG**

*(Đã soạn ở thứ ba ngày 07 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: ĐỒNG CỎ NỞ HOA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Đồng cỏ nở hoa.*

- Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời nói của các nhân vật Bống, ông họa sĩ trong câu chuyện với giọng điệu phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, … nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,.. trong việc xây dựng nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đam mê hội họa sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.

- Biết tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã được nghe.

- Viết được đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Giới thiệu được một sản phẩm mà em tự tay làm ra.

**2. Năng lực:**

- Tích cực học tập, cố gắng luyện tập viết văn nêu ý kiến

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Biết chia sẻ niềm vui sáng tạo với người thân và những người xung quanh. Biết trân trọng những sản phẩm được tạo ra từ hoạt động sáng tạo của bản thân và bạn bè.

- Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Gọi HS đọc bài *Vẽ màu* nối tiếp theo đoạn. | - Đọc nối tiếp |
| - Gọi HS trả lời một số câu hỏi: Nếu có thời gian rảnh rỗi, em sẽ làm gì? | - Trả lời |
| - Vì sao em thích làm việc đó?  - Nhận xét, giới thiệu bài mới: *Đồng cỏ nở hoa* | - Trả lời  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá:**  *a. Luyện đọc:*  - Đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  - Đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. | - Lắng nghe, theo dõi  - Bài chia làm 3 đoạn  - Đọc nối tiếp  - Đọc các từ khó: *xấp tranh, tặc lưỡi, trầm trồ, chóp nhọn,...*  - Đọc nối tiếp. |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Hướng dẫn HS đọc chú giải từ ngữ. | - Luyện đọc  - 1HS đọc toàn bài |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - Hỏi: *Tài năng hội họa của Bống được giới thiệu như thế nào ở đoạn Khởi động?* | + Tài năng hội họa của Bống được giới thiệu ở đoạn Khởi động: Bống là một cô bé có tài hội họa; Bống rất mê vẽ; Bống vẽ rất tự nhiên như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe;… |
| - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp: *Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bống vẽ là gì?*  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi 3: *Em hiểu thế nào về nhận xét của ông họa sĩ Phan đối với tranh Bống vẽ: “Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!”?*  - Cho HS làm phiếu cá nhân, rồi chia sẻ cặp đôi.  - Nêu câu hỏi: *Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bống có trí tưởng tượng rất phong phú?*  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi. | - Thảo luận và chia sẻ  Bống vẽ rất giống. Con mèo Kết ra con mèo Kết. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau….  - Đọc yêu cầu  - Làm phiếu và chia sẻ.  - Lắng nghe.  - Thảo luận nhóm 4. Trình bày. |
| - Nhận xét, đánh giá.  - Gọi HS đọc yêu cầu: *Em có ấn tượng với nhân vật nào trong các bức vẽ của Bống? Vì sao?*  - Mời cá nhân nêu câu trả lời. | - Đọc yêu cầu.  - Trả lời. |
| **4. Vận dụng:** |  |
| - Em có thích vẽ không? Vì sao? | - Trả lời |
| - Em cảm thấy thế nào khi mình vẽ đẹp? |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện.  - Thi đọc trước lớp  - Giới thiệu ghi bài  **2. Luyện tập:**  - Cho HS đọc yêu cầu và làm bài tập  **-** Tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện.  **3. Vận dụng:**  - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập  - Nhận xét tiết học | - Đọc  - Đọc yêu cầu và làm bài tập  *Câu 1:*  - Sáng tạo: tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần.  - sáng chế: nghĩ và chế tạo ra cái trước đó chưa từng có.  - sáng tác: làm ra tác phẩm văn học nghệ thuật.  *Câu 2:* Đặt 1-2 câu với từ ở cột A  - Chia sẻ  - Thực hiện |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập:**  \* Chuẩn bị  - Gọi HS đọc đề bài: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.  - Hướng dẫn HS.  - Hướng dẫn trao đổi trong nhóm.  \* Tìm ý  - Hướng dẫn HS dựa vào kết quả của phần Chuẩn bị để tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng.  \* Chỉnh sửa  - Hướng dẫn HS làm việc nhóm để chia sẻ, chỉnh sửa.  - Gọi 1-2HS đọc trước lớp  **3. Vận dụng:**  - Nhận xét tiết học.  - Em hãy chia sẻ với người thân về những kết quả học tập của mình. | - Tham gia chơi trò chơi khởi động.  - Đọc yêu cầu  - Thực hiện  - Trao đổi trong nhóm.  - Thực hiện  *Khởi động: Giới thiệu tên câu chuyện đã gợi cho em những liên tưởng, tưởng tượng.*  *Triển khai: Kể, tả lại những gì em đã tưởng tượng về câu chuyện theo phương án đã lựa chọn.*  *Kết thúc: Nêu cảm nghĩ hoặc gợi ra những điều tưởng tượng tiếp theo.*  - Thực hiện nhóm.  - Đọc trước lớp.  - Lắng nghe  - Thực hiện |
| **Tiết 4** | |
| **1. Khởi động:**  **-** Tổ chức trò chơi Đố bạn  - Nhận xét  - Giới thiệu - ghi bài.  **2. Luyện tập:**  \* Chuẩn bị  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Hướng dẫn HS đọc kỹ một số gợi ý về cách lựa chọn sản phẩm, về cách giới thiệu sản phẩm và cách sử dụng phương tiện khi nói.  \* Nói  - Hướng dẫn HS dựa vào kết quả của phần HS chuẩn bị để giới thiệu trong nhóm.  - Gọi 3-4 HS giới thiệu trước lớp*.*  \* Trao đổi góp ý.  - Mời HS nhận xét sau khi nghe bạn giới thiệu.  **3. Vận dụng:**  - Nhận xét tiết học.  - Hướng dẫn Thực hiện theo yêu cầu:  *+ Chia sẻ với người thân về sản phẩm em đã giới thiệu ở hoạt động Nói và nghe.*  *+Tìm đọc sách, truyện về các phát minh khoa học.*  *+ Nêu suy nghĩ về các phát minh đó hoặc nêu điều em biết về tác giả của các phát minh.*  - Khen ngợi, động viên học sinh. | - Tham gia trò chơi  - Ghi đề bài  - Đọc yêu cầu  - Thực hiện  - Thực hiện  - Trao đổi trong nhóm.  - Trình bày.  - Thực hiện  - Trao đổi, nhận xét.  - Lắng nghe  - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Khoa học: ÂM THANH VÀ SỰ TRUYỀN ÂM THANH**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 6 tháng 11)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Lịch sử và địa lí: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công, ...) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực:**

- Năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc nêu đặc điểm dân cư và hoạt động sản xuất của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái, phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống, không đồng tình với hành vi xâm hại thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:

+ Link: video về các làng nghề truyền thống của vùng Đồng bằng Bắc Bộ: <https://www.youtube.com/watch?v=_pk3KQtT6ic>

- HS: vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Mời HS nghe bài hát: **Đất nước em đẹp vô cùng** để khởi động bài học.  + Khi nghe bài hát em có cảm nhận gì về đất nước của mình?  + Trong các thành phố mà bạn nhỏ kể đến có thành phố nào thuộc vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có địa hình như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư. (cá nhân)**  - Yêu cầu HS đọc thông tin và suy nghĩ và trả lời:  + Kể tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Dân tộc nào có số lượng dân cư đông nhất?  - Mời HS trả lời, nhận xét, bổ sung, động viên, kết luận.  **Các dân tộc sinh sống ở đồng bằng Bắc Bộ: người Kinh, người Mường, người Tày, người Nùng, người Dao. Dân tộc Kinh có số dân đông nhất.**  - Giới thiệu một số hình ảnh về trang phục của các dân tộc  - Mời HS quan sát hình 2, kết hợp kiến thức đã học thảo luận nhóm đôi  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có những tỉnh, thành nào?  + Mật độ dân số ở thành phố nào cao nhất?  + Mật độ dân số ở tỉnh, thành nào thấp nhất?  + Mật độ dân số thành phố em là bao nhiêu? cao hay thấp?  + Nhận xét sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Giải thích vì sao vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dân cư tập trung đông đúc nhất cả nước?  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố:**  - Tổ chức chơi trò chơi: Ai nhanh hơn  - Cử 2 nhóm, mỗi nhóm 5 bạn. Các bạn lần lượt thi viết tên các dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ lên bảng. Trong thời gian 2 phút nhóm nào viết nhanh, đúng nhóm đó thắng cuộc.  - Yêu cầu cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - Nhận xét tuyên dương. | - Lắng nghe và hát theo lời bài hát.  - Trả lời  - Viết bài vào vở  - Làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dân tộc: người Kinh, người Mường, người Tày, người Nùng, người Dao.  + Dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là người Kinh.  - Thực hiện  - Quan sát, phân biệt trang phục người Kinh và các dân tộc khác.  - Quan sát, thảo luận trả lời câu hỏi:  + Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương,; thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc.  + Mật độ dân số ở thành phố Hà Nội, Bắc Ninh cao nhất.  + Mật độ dân số ở Vĩnh Phúc, Ninh Bình thấp nhất?  + Trả lời.  + Đồng bằng Bắc Bộ là vùng có dân cư tập trung đông đúc nhất nước ta.  + Vùng có địa hình bằng phẳng, nguồn nước dồi dào, đất đai màu mới thuận lợi cho giao lưu, sinh hoạt và sản xuất.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Tham gia trò chơi, các em còn lại cổ vũ cho đội chơi.  - Thực hiện  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **TIẾT 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Mời HS nghe và hát cùng khổ 1, 2 bài**: Hạt gạo làng ta”** để khởi động bài học.  + Nghe bài hát em liên tưởng đến hoạt động sản xuất nào ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá:**  **Hoạt động 2. Tìm hiểu về một số hoạt động sản xuất truyền thống (nhóm 2)**  **a) Tìm hiểu về trồng lúa nước.**  - Yêu cầu HS đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi.  + Cho biết những điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động trồng lúa nước ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Kể tên một số công việc phải làm khi trồng lúa nước?  - Mời đại diện một số HS trả lời các câu hỏi trên.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS xem video quá trình trồng và thu hoạch lúa để HS có thêm kiến thức theo  **b) Tìm hiểu về nghề thủ công truyền thống (cá nhân)**  - Yêu cầu HS tiếp tục đọc thông tin, quan sát hình 2 và trả lời câu hỏi:  + Kê tên một số nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  + Mô là một số nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - Mời đại diện một số em trả lời  - Nhận xét, kết luận, tuyên dương.  **\* Củng cố:**  - Giới thiệu video về các làng nghề truyền thống của vùng Đồng bằng Bắc Bộ. | - Lắng nghe và hát theo lời bài hát.  - Trả lời, bổ sung  - Viết đề bài vào vở.  - Làm việc nhóm đôi, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Điều kiện để phát triển trồng lúa nước đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân giàu kinh nghiệm sản xuất.  + Một số công việc phải làm khi trồng lúa nước; làm đất, cây lúa, chăm sóc lúa, thu hoạch lúa....  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Quan sát video và cảm nhận  - Đọc thông tin, trả lời:  + Một số nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ: làm gốm, đúc đồng, thêu ren, chạm bạc, làm nón, làm hương...  + Một sản phẩm thủ công truyền thống được tạo thành qua nhiều công đoạn khác nhau. Gốm, sứ là các sản phẩm thủ công truyền thống được tạo nên từ đất sét, trải qua quá trình phơi sấy, nung và tráng men. Đúc đồng là nghề đòi hỏi người thợ phải có tay nghề cao, khéo léo từ khẩu tạo mẫu đến hoàn thiện sản phẩm.  - Trả lời  - Xem Video |
| **Tiết 3** | |
| **1. Khởi động:**  - Đặt câu hỏi, mời HS trả lời  + Vùng đồng bằng Bắc Bộ có khí hậu như thế nào?  + Nêu đặc điểm về sông ngòi của vùng đồng bằng Bắc Bộ  - Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá:**  **Hoạt động 3. Tìm hiểu về hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (nhóm 4)**  - Yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình 5 để thực hiện nhiệm vụ:  + Mô tả hệ thống đê sông Hồng?  + Nêu vai trò của hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - Mời đại diện một số HS trình bày  phiếu học tập  - Nhận xét, kết luận và bổ sung thêm, tuyên dương.  **3. Luyện tập:**  - Yêu cầu HS quan sát phiếu bài tập và thực hiện vào vở.  - Mời đại diện lên dán bài và trình bày  - Mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - Nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng:**  - Yêu cầu sưu tầm hình ảnh về một sản phẩm thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ và chia sẻ với các bạn. (đã chuẩn bị tiết trước)  - Yêu cầu HS trình bày bài làm của mình  - Cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét, tuyên dương | - Trả lời cá nhân  + Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có một mùa đông lạnh.  + Hệ thống sông ngòi dày đặc, tỏa khắp vùng.  - Ghi đề bài  - Làm việc nhóm 4, quan sát và trả lời câu hỏi  + Đê sông Hồng là hệ thống đê lớn nhất nước ta với chiều dài hàng nghìn km. Đê được đắp bằng đất thành những đường cao, to dọc hai bên bờ sông. Hiện nay, phần lớn một đê đã được trải nhựa hoặc bê tông và nâng cấp để kiến cố hơn.  + Hệ thống đê giúp người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ ngăn lũ lụt và trồng lúa nhiều vụ trong năm.  - Đại diện trình bày, nhận xét, bổ sung  - Quan sát, lắng nghe  - Làm việc cá nhân  1. Người dân ở vùng đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là dân tộc Kinh.  2. Dân cư tập trung đông đúc ở vùng đồng bằng Bắc Bộ do) điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sinh sống và sản xuất.  3. Đồng bằng Bắc Bộ là vùng trồng lúa lớn thứ hai cả nước.  4. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều nghề thủ công truyền thống như: chạm bạc, đúc đồng, dệt lụa, làm gốm, ......  5. Hệ thống đê giúp vùng đồng bằng Bắc Bộ không bị ngập lụt và có thể trồng cây nhiều vụ trong năm.  - Trình bày, nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Một số em nêu ý kiến  - Chuẩn bị nội dung đã sưu tầm  + Chia sẻ với bạn trong nhóm  - 3 em lên trước lớp chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ATGT: HIỆU LỆNH CỦA NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: Viết: TÌM Ý HAY CHO ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

*(Đã soạn ở thứ năm ngày 09 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ sáu ngày 10 tháng 11 năm 2023.*

**Toán: LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố nhận biết ác đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn; các dơn vị đo diện tích: mi li mét vuông, đề - xi -mét vuông, mét vuông; các đơn vị đo thời gian: giây; thế kỉ.

- Củng cố thực hiện phép đổi, phép tính cộng, trừ, nhân, chia đối với đơn vị đo khối lượng, diện tích, thời gian.

**2. Năng lực:**

- HS phát triển năng lực giao tiếp và giải quyết vấn đề thông qua đọc, phân tích và giải quyết các bài toán liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Có ý thức và năng lực hoạt động nhóm hoàn thành bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Hình phóng to bài 3, 5 tiết 1 và 2, 3, 4 tiết 2.

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1** | |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS thực hiện bảng con :  300 m2 = ….dm2 ;  100 năm = ….thế kỉ  - Nhận xét, tuyên dương HS  - Giới thiệu - ghi bài.  **2. Thực hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thực hiện SGK.  - Yêu cầu HS đổi sách kiểm tra  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - Củng cố kĩ năng chuyển đổi, tính toán với các đơn vị đo thời gian đã học.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu bài 2.  - Yêu cầu HS làm SGK sau đó đổi chéo.  - Yêu cầu HS trình bày bài làm  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - Nhận xét, khen ngợi HS  - Củng cố phép đổi đơn vị đo khối lượng  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Phân tích yêu cầu bài toán: “ Thửa ruộng nhà chú Năm được chia thành mấy phần? Mỗi phần có dạng hình gì?”.  - Yêu cầu HS thực hiện vào nháp  - Nhận xét, chốt đáp án đúng  - Củng cố kĩ năng đổi đơn vị đo khối lượng đã học.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu bài 4?  - Yêu cầu HS làm vở  - Yêu cầu HS nêu cách làm bài  - Nhận xét, đánh giá và tuyên dương.  - Củng cố kĩ năng giải toán có lời văn có liên quan đến chuyển đổi các đơn vị đo thời gian.  **Bài 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm vào SGK  -Trình bày cách làm bài  - Nhận xét  + Vì sao người ta không đóng gói bao gạo nặng 50 tạ?  - Củng cố kĩ năng ước lượng đơn vị đo khối lượng phù hợp với các vật trên thực tế.  **3. Vận dụng:**  + 8 thế kỉ =....năm  + 240 tạ = ......kg  + 45m2 = ....mm2  - Nhận xét tiết học. | - Làm bảng con  - Quan sát và trả lời.  - Đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu  - Thực hiện SGK  - Đổi sách kiểm tra  - Nêu cách làm  - Trả lời  - Đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu  - Thực hiện SGK  - Trình bày bài làm  - Nêu cách làm.  - Đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu  - Theo dõi.  - Làm nháp  - Lắng nghe  - Đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu  - Thực hiện làm vở  - Nêu cách làm  - Đọc yêu cầu  - Nêu yêu cầu  - Thực hiện SGK  - Trình bày cách làm  - Trả lời  - Nêu. |
| **TIẾT 2** | |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS thực hiện bảng con :  500 m2 = ….dm2 ; 2 tấn 89kg = ….kg  - Nhận xét, tuyên dương HS  - Giới thiệu - ghi bài.  **2. Thực hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thực hiện SGK.  - Yêu cầu HS đổi sách kiểm tra  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - Củng cố kĩ năng chuyển đổi, tính toán với các đơn vị đo thời gian đã học.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu bài 2?  - Yêu cầu HS làm SGK sau đó đổi chéo.  - Yêu cầu HS trình bày bài làm  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - Nhận xét, khen ngợi HS  - Củng cố kĩ năng ước lượng đơn vị đo khối lượng phù hợp cho các vật trong thực tế.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn:  + Yêu cầu HS tính diện tích bảng mạch, kể cả hai phần khuyết  + Diện tích hình chữ nhật ABCD là bao nhiêu xăng – ti -mét vuông?  + Diện tích mỗi hình vuông trắng là bao nhiêu xăng – ti -mét vuông?  + Muốn tính diện tích bảng mạch ta lấy diện tích hình chữ nhật ABCD trừ đi diện tích những phần nào?  - Yêu cầu HS thực hiện vào vở  - Nhận xét, chốt đáp án đúng  - Củng cố kĩ năng tính diện tích  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu bài 4?  - Yêu cầu HS làm SGK  - Yêu cầu HS nêu cách làm bài  - Nhận xét, đánh giá và tuyên dương.  - Củng cố kĩ năng ước lượng đơn vị đo diện tích phù hợp với mỗi bề vật vật đã cho.  **Bài 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm vào nháp  - Trình bày cách làm bài  - Nhận xét, tuyên dương HS  - Củng cố kĩ năng đổi đơn vị đo thời gian, thế kỉ.  **3. Vận dụng:**  - Đổi?  + 9 thế kỉ =....năm  + 240 yến = ......kg  + 12dm2 = ....mm2  - Nhận xét tiết học. | - Làm bảng con  - Lắng nghe  - Đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu  - Thực hiện SGK  - Đổi sách kiểm tra  - Nêu cách làm  - Trả lời  - Đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu  - Thực hiện SGK  - Trình bày bài làm  - Nêu cách làm.  - Đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu  - Thực hiện  - Trả lời  - Trả lời  - Trả lời  - Làm vở  - Lắng nghe  - Đọc yêu cầu.  - Nêu yêu cầu  - Thực hiện làm SGK  - Nêu cách làm  - Đọc yêu cầu  - Nêu yêu cầu  - Thực hiện nháp  - Trình bày cách làm  - Trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: Viết: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

*(Đã soạn ở thứ năm ngày 09 tháng 11)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Hoạt động trải nghiệm: HÀNH ĐỘNG GIỮ GÌN TRƯỜNG HỌC**

**XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện công việc theo kế hoạch đã xây dựng.

- Nhận ra được sự thay đổi của trường, lớp sau khi được các em chăm sóc, quét dọn và cùng tự hào về điều đó.

**2. Năng lực:**

- Biết điều thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ bạn bè, thầy cô.

- Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (luôn giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ).

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất:**

- Tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh của bạn.

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Có ý thức tôn trọng, bảo vệ môi trường của mình xanh, sạch, đẹp hơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK

- HS: dụng cụ lao động cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Tổng kết tuần:**  - Cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.  \* Nhận xét ưu điểm và tồn tại:  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  \* Dự kiến các hoạt động tuần sau:  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  **2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm:** Thảo luận trước buổi lao động  - Mời các tổ kiểm tra lại những nội dung cần chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch:  + Em được phân công làm công việc gì?  + Em đã chuẩn bị đủ dụng cụ cho công việc đó chưa?  + Em có gặp khó khăn và cần hỗ trợ không?  - Đề nghị các tổ thống nhất lại cách làm để khi vào việc HS làm được ngay.  VD: Cách quét sân: đeo khẩu trang, vẩy nước, thực hiện quét và gom lá từ hai bên vào,…  - Mời các tổ chia sẻ lại kế hoạch  - Nhận xét, bổ sung, khen ngợi các tổ.  - Có thể đề xuất hỗ trợ, bổ sung thêm dụng cụ nếu cần.  **3. Hoạt động nhóm:** Thực hiện kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp  - Đề nghị các tổ thực hiện kế hoạch theo thời gian quy định.  - Quan sát, hỗ trợ các tổ trong quá trình thực hiện  - Hết thời gian thực hiện, tập hợp lớp để đánh giá kết quả thực hiện.  - Mời HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia hoạt động giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp  - Kết luận: Sau buổi học hôm nay, các em đều thấy vui và tự hào về những công việc mình đã làm được. Theo các em, chúng ta có thể duy trì hoạt động này thường xuyên không? Nên thực hiện hoạt động này bao nhiêu lần trong một năm học?  **4. Cam kết hành động:**  - Đề nghị HS tiếp tục thực hiện các công việc có thể làm thường xuyên để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  - Nhận xét giờ học. | - Chia sẻ trước lớp  - Các tổ kiểm tra lại nội dung cần chuẩn bị.  - Các tổ thảo luận, thống nhất lại cách làm.  - Đại diện các tổ chia sẻ  - Lắng nghe.  - Các tổ phân công, thực hiện kế hoạch đã đề ra.  - Các tổ tập hợp tại lớp  - Chia sẻ cảm xúc  - Nêu ý kiến của mình  - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**DUYỆT CỦA LĐ NT DUYỆT CỦA TT CM**

Triệu Thị Chín Lê Văn Tấn